TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN PH** **TỈNH HẬU GIANG** Bản án số: 95/2024/DS-ST Ngày: 14 - 11 - 2024 V/v "Tranh chấp hợp đồng tín dụng"	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PH, TỈNH HẬU GIANG

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Liêm.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Hồng Loan;
2. Ông: Nguyễn Văn Dương.

***- Thư ký phiên tòa*:** Bà Đoàn Thị Yến Nhi – Thư ký Tòa án nhân dân huyện PH, tỉnh Hậu Giang.

***-Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện PH, tỉnh Hậu Giang tham gia phiên tòa*:** Bà Trần Thị Hiền - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 11 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện PH, tỉnh Hậu Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 247/2023/TLST-DS, ngày 06 tháng 11 năm 2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 176/2024/QĐXX-ST, ngày 26 tháng 9 năm 2024, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: **Ngân hàng Thương mại cổ phần K.**

Địa chỉ: Số 40-42-44 P, phường V, thành phố R, tỉnh Kiên Giang.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Trần Ngọc M – Chức vụ: Tổng Giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền khởi kiện: Ông Lê Trung V – Chức vụ: Phó Tổng Giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền tham gia tố tụng: Nguyễn Hòa H – Chức vụ: Chuyên viên xử lý nợ;

Địa chỉ: Số 29, đường K, phường N, thành phố N, tỉnh Hậu Giang.

2. Bị đơn: **Võ Minh T,** sinh năm 1984.

Địa chỉ: ấp A, xã L, huyện PH, tỉnh Hậu Giang.

Và **Phan Huỳnh Như N,** sinh năm 1988.

Địa chỉ: ấp 2, xã T, huyện PH, tỉnh Hậu Giang.

Các đương sự có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Trong đơn khởi kiện và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, Đại diện nguyên đơn trình bày:

Bị đơn là Võ Minh T và Phan Huỳnh Như N có ký kết với Ngân hàng Thương mại cổ phần K – Phòng giao dịch PH (Gọi tắt là Ngân hàng) các hợp đồng tín dụng sau:

- Hợp đồng cấp tín dụng nguyên tắc số 150/18/HĐNT/0902-1481 ngày 17/04/2018 và hợp đồng tín dụng từng lần số 295/21/HĐTD/0902-8348 ngày 03/06/2021 nội dung như sau:

+ Số tiền vay: 100.000.000 đồng;

+ Mục đích vay: Bổ sung vốn chăm sóc vườn cam và nuôi cá lóc;

+ Thời hạn vay 12 tháng; lãi suất vay 13,4%/năm, lãi suất vay được điều chỉnh theo hợp đồng đã ký, lãi suất quá hạn 150%, lãi suất chậm trả 10%/năm.

- Giấy đăng phát hành kiêm Hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng quốc tế số 190/19/TC/0902-8348, ngày 14/04/2020 như sau: Thẻ Visa, thẻ JCB. Hạn mức thẻ: 30.000.000 đồng; lãi suất trong hạn: 22%, 28%; lãi suất quá hạn: 22%, 28%, phí phạt chậm trả: 3,5% x số tiền chậm trả, phí phạt vượt hạn mức: 0,075%/ngày.

- Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất số 150/18/HĐTC-BĐS/0902-1481, ngày 17/04/2018.

Sau khi vay thì bị đơn đã thanh toán được một thời gian và không tiếp tục thanh toán. Do bị đơn đã vi phạm ngĩa vụ trả nợ, Ngân hàng khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết:

- Buộc ông Võ Minh T và bà Phan Huỳnh Như N phải thanh toán cho Ngân hàng tổng số tiền vay theo hợp đồng tín dụng là 21.389.573 đồng.

Trong đó nợ gốc 3.000.000 đồng, lãi quá hạn đến ngày 14/10/2024 là 18. 389.573đồng.

- Buộc ông Võ Minh T và bà Phan Huỳnh Như N phải thanh toán cho Ngân hàng tiền nợ 02 thẻ tín dụng là 46.321.202 đồng. Trong đó gốc 18.042.858 đồng, lãi phát sinh đến ngày 14/10/2024 là 12.198.854 đồng, lãi phạt chậm trả 14.679.490 đồng, phạt vượt hạn mức là 1.400.000 đồng.

Đồng thời yêu cầu bị đơn phải tiếp tục thanh toán tiền lãi theo mức lãi suất các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong nợ.

Trường hợp bị đơn không có khả năng trả nợ thì yêu cầu xử lý tài sản thế chấp để Ngân hàng thu hồi nợ.

Quá trình tố tụng bị đơn Võ Minh T và Phan Huỳnh Như N trình bày:

Thừa nhận có vay của Ngân hàng 100.000.000 đồng, bị đơn có thế chấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Sau đó bị đơn đã trả nợ gốc và lãi. Hiện nay bị đơn còn thiếu nợ gốc 3.000.000 đồng.

Riêng về 02 thẻ vay thì anh Phú là người của Ngân hàng báo 02 thẻ chỉ kích hoạt được 30.000.000 đồng. Đóng lãi nhiều lần hàng tháng không nhớ rõ. Nay bị đơn xác định nợ gốc còn lại của 2 thẻ là 18.042.858 đồng.

Về lãi suất của hai khoản vay thì bị đơn đã đóng nhiều lần nhưng không nhớ cụ thể bao nhiêu. Nay bị đơn đồng ý trả nợ gốc, xin Ngân hàng giảm phần lãi cho bị đơn. Đồng thời bị đơn xin trả xong khoản vay theo hợp đồng tín dụng thì Ngân hàng trả lại các giấy đất cho bị đơn để bị đơn có thể thế chấp vay chỗ khác để trả nợ của hai thẻ tín dụng.

Đại diện Ngân hàng trình bày: Nếu bị đơn trả một lần dứt điểm thì Ngân hàng có khả năng giảm một phần lãi. Trong quá trình giải quyết bị đơn chưa trả thì Ngân hàng không thể giảm lãi. Đối với các giấy đất là bị đơn đã thế chấp cho hai khoản vay, cho nên khi nào bị đơn thanh toán xong nợ thì Ngân hàng trả lại các giấy đất cho bị đơn.

Kiểm sát viên tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm cho rằng trong quá trình thụ lý và xét xử vụ án, Tòa án, Hội đồng xét xử và Thư ký đã thực hiện đúng theo trình tự, thủ tục của Bộ Luật tố tụng dân sự. Về nội dung, qua các chứng cứ có trong hồ sơ và diễn biến tại phiên tòa. Đề nghị Hội đồng xét

xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn: Buộc bị đơn có nghĩa vụ trả nợ gốc và lãi theo yêu cầu của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Tranh chấp giữa các đương sự là tranh chấp về giao dịch dân sự, hợp đồng dân sự được quy định tại khoản 3 Điều 26, khoản 1 Điều 35 và khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện PH, tỉnh Hậu Giang.

[2] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, Hội đồng xét xử thấy rằng: Vào ngày 17 tháng 4 năm 2018, bị đơn Võ Minh T và bà Phan Huỳnh Như N có ký tên vay vốn tại Ngân hàng K, Phòng giao dịch PH theo hợp đồng tín dụng số 150/18/HĐNT/0902-1481 ngày 17/04/2018 và hợp đồng tín dụng từng lần số 295/21/HĐTD/0902-8348 ngày 03/06/2021:

- Số tiền vay: 100.000.000 đồng;

- Mục đích vay: Bổ sung vốn chăm sóc vườn cam và nuôi cá lóc;

- Thời hạn vay 12 tháng; lãi suất vay 13,4%/năm, lãi suất vay được điều chỉnh theo hợp đồng đã ký, lãi suất quá hạn bằng 150% lãi suất trong hạn, lãi suất chậm trả 10%/năm.

[3] Đối với Giấy đăng ký phát hành kiêm Hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng quốc tế số 190/19/TC/0902-8348, ngày 14/04/2020 như sau: Thẻ Visa, thẻ JCB. Hạn mức thẻ: 30.000.000 đồng; lãi suất trong hạn: 22%, 28%; lãi suất quá hạn: 22%, 28%, phí phạt chậm trả: 3,5% x số tiền chậm trả, phí phạt vượt hạn mức: 0,075%/ngày.

[3.1] Các Hợp đồng tín dụng trên được bảo đảm thực hiện nghĩa vụ theo hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất số 150/18/HĐTC-BĐS/0902-1481, ngày 17/04/2018. Được đăng ký thế chấp tại Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai huyện PH, tỉnh Hậu Giang ngày 18 tháng 4 năm 2018. Tài sản thế chấp gồm: Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số phát hành BL 181390, số vào sổ: CH00223, số thửa 292, tờ bản đồ số 4, diện tích 317m^2, đất ở tại nông thôn và Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất

số phát hành BL 181391, số vào sổ: CH00222, số thửa 301, tờ bản đồ số 4, diện tích 3.758m^2, đất cây lâu năm, được Ủy ban nhân dân huyện PH cấp cùng ngày 25 tháng 7 năm 2012 cho ông Võ Minh T.

[3.2] Sau khi vay bị đơn không thực hiện việc trả nợ đúng hạn. Nguyên đơn khởi kiện yêu cầu bị đơn thanh toán số nợ gốc của hợp đồng tín dụng còn lại 3.000.000 đồng và nợ gốc của Hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng quốc tế 18.042.858 đồng là có căn cứ.

[3.3] Đối với tiền lãi: Xét lãi suất giữa các bên thỏa thuận được sự điều chỉnh của pháp luật theo hệ thống hoạt động của các tổ chức tín dụng nên mức lãi suất trên được áp dụng, cho nên yêu cầu tính lãi của Ngân hàng là có căn cứ (Có kèm theo hồ sơ Bảng chi tiết tính lãi).

[4] Qua phân tích, đánh giá chứng cứ có cơ sở chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn. Buộc bị đơn có nghĩa vụ trả nguyên đơn theo hợp đồng tín dụng, bao gồm gốc và lãi tính đến ngày 14 tháng 11 năm 2024 là 21.389.573 đồng. Trong đó nợ gốc 3.000.000 đồng, lãi quá hạn là 18.389.573đồng.

[4.1] Có cơ sở chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn. Buộc bị đơn có nghĩa vụ trả nguyên đơn theo hợp đồng thẻ tín dụng quốc tế, bao gồm gốc và lãi tính đến ngày 14 tháng 11 năm 2024 là 46.321.202 đồng. Trong đó gốc 18.042.858 đồng, lãi phát sinh là 12.198.854 đồng, lãi phạt chậm trả 14.679.490 đồng, phạt vượt hạn mức là 1.400.000 đồng.

Đồng thời, bị đơn còn phải tiếp tục chịu lãi phát sinh theo hợp đồng tín dụng cho đến khi thanh toán xong nợ.

Trường hợp bị đơn không trả nợ thì Ngân hàng có quyền yêu cầu Chi cục Thi hành án dân sự có thẩm quyền xử lý tại sản thế chấp theo hợp đồng thế chấp để thu hồi nợ.

[5] Án phí dân sự sơ thẩm: Bị đơn phải nộp 5% đối với giá trị tài sản có nghĩa vụ đối với nguyên đơn:

67.710.775 đồng x 5% = 3.385.538 đồng nhưng do bị đơn có hoàn cảnh khó khăn được chính quyền địa phương xác nhận nên được xét giảm 50%. Số tiền còn lại bị đơn phải nộp 1.692.769 đồng.

Lệ phí đo đạc, thẩm định tài sản 1.500.000 đồng, Ngân hàng đã nộp xong. Buộc bị dơn có nghĩa vụ nộp để hoàn trả lại Ngân hàng thương mại cổ phần K.

Ngân hàng thương mại cổ phần K được nhận lại tiền tạm ứng án phí đã nộp và chi phí phí tố tụng còn thừa.

Xét lời đề nghị của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa là có căn cứ chấp nhận.

Các đương sự được quyền kháng cáo theo luật định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147 Bộ Luật Tố tụng dân sự năm 2015. Các Điều 463, 466 và 468 Bộ luật dân sự năm 2015. Điều 91, 95 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010, sửa đổi bổ sung năm 2017, tương ứng với các Điều 100, 103 Luật các tổ chức tín dụng năm 2024.

Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30.12.2016 của Ủy Ban Thường Vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

- Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn: Buộc Võ Minh T và Phan Huỳnh Như N có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng Thương mại cổ phần K theo hợp đồng tín dụng số 150/18/HĐNT/0902-1481, ngày 17 tháng 04 năm 2018 và hợp đồng tín dụng từng lần số 295/21/HĐTD/0902-8348, ngày 03 tháng 06 năm 2021, tổng số tiền 21.389.573đ (Hai mươi mốt triệu ba trăm tám mươi chín ngàn năm trăm bảy mươi ba đồng). Trong đó nợ gốc 3.000.000đ (Ba triệu đồng), lãi quá hạn đến ngày 14 tháng 11 năm 2024 là 18.389.573đ (Mười tám triệu ba trăm tám mươi chín ngàn năm trăm bảy mươi ba đồng).

- Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn: Buộc Võ Minh T và Phan Huỳnh Như N có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng Thương mại cổ phần K theo Hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng quốc tế số 190/19/TC/0902-8348, ngày 14 tháng 04 năm 2020, tổng số tiền 46.321.202đ (Bốn mươi sáu triệu ba trăm hai mươi mốt ngàn hai trăm lẻ hai đồng). Trong đó gốc 18.042.858đ (Mười tám triệu không trăm bốn mươi hai ngàn tám trăm năm mươi tám đồng), lãi phát sinh đến ngày 14 tháng 11 năm 2024 là 12.198.854đ (Mười hai triệu một trăm chín mươi tám ngàn tám trăm năm mươi bốn đồng), lãi phạt chậm trả 14.679.490đ (Mười bốn triệu sáu trăm bảy mươi chín ngàn bốn trăm chín mươi đồng), phạt vượt hạn mức là 1.400.000đ (Một triệu bốn trăm ngàn

đồng).

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm Võ Minh T và Phan Huỳnh Như N còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất theo từng thời kỳ của Ngân hàng thì lãi suất mà Võ Minh T và Phan Huỳnh Như N phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

Trường hợp Võ Minh T và Phan Huỳnh Như N không trả nợ thì Ngân hàng Thương mại cổ phần K có quyền yêu cầu Chi cục Thi hành án dân sự có thẩm quyền xử lý tại sản thế chấp theo hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 150/18/HĐTC-BĐS/0902-1481, ngày 17 tháng 04 năm 2018. Được đăng ký thế chấp tại Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai huyện PH, tỉnh Hậu Giang ngày 18 tháng 4 năm 2018 để thu hồi nợ.

- Án phí dân sự sơ thẩm: Võ Minh T và Phan Huỳnh Như N phải nộp 1.692.769đ (Một triệu sáu trăm chín mươi hai ngàn bảy trăm sáu mươi chín đồng).

Ngân hàng Thương mại cổ phần K được nhận lại 2.506.000đ (Hai triệu năm trăm lẻ sáu ngàn đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí tòa án số 0006126, ngày 06 tháng 11 năm 2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện PH, tỉnh Hậu Giang.

- Lệ phí đo đạc, thẩm định tài sản: Buộc Võ Minh T và Phan Huỳnh Như N phải nộp 1.500.000đ (Một triệu năm trăm ngàn đồng) để hoàn trả lại Ngân hàng Thương mại cổ phần K.

Ngân hàng thương mại cổ phần K được nhận lại 8.500.000đ (Tám triệu năm trăm ngàn đồng) tiền chi phí tố tụng còn thừa tại Tòa án nhân dân huyện PH, tỉnh Hậu Giang (Đã nhận xong).

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh HG;
- VKSND huyện PH;
- THA huyện PH;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thanh Liêm